

Số: 14 /2019/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1569/TTr-SNV ngày 15/7/2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Điểm đ Khoản 1, Điểm đ Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

## **“Điều 4. Năng lực và kinh nghiệm**

### **1. Trưởng phòng và tương đương thuộc sở.**

đ) Có ít nhất 5 năm (60 tháng) công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng, đoàn thể (không kể thời gian tập sự); đã hoặc đang giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 năm (36 tháng) liên tục trước khi bổ nhiệm.

Các trường hợp tiếp nhận không qua thi tuyển vào công chức để bổ nhiệm Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, gồm: Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; người đang giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và công chức cấp xã theo quy định tại Điểm a Khoản 11, Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ thì không áp dụng thời gian công tác quy định tại Điểm này.

Các trường hợp tiếp nhận vào viên chức để bổ nhiệm Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Người ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; cán bộ, công chức cấp xã; người đang làm việc tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ thì không áp dụng thời gian công tác quy định tại Điểm này.

### **2. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở.**

đ) Có ít nhất 3 năm (36 tháng) công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng, đoàn thể (không kể thời gian tập sự); được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 năm (36 tháng) liên tục trước khi bổ nhiệm.

Các trường hợp tiếp nhận không qua thi tuyển vào công chức để bổ nhiệm Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, gồm: Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; người đang giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và công chức cấp xã theo quy định tại điểm a khoản 11, khoản 13 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ thì không áp dụng thời gian công tác quy định tại Điểm này.

Các trường hợp tiếp nhận vào viên chức để bổ nhiệm cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Người ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; cán bộ, công chức cấp xã; người đang làm việc tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ thì không áp dụng thời gian công tác quy định tại Điểm này.”

2. Điểm a Điểm b Điểm d Khoản 1, Điểm a Điểm b Điểm d Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

### **“Điều 6. Trình độ**

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc sở.

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm.

Trường hợp công chức, viên chức dưới 45 tuổi đối với nam và dưới 40 tuổi đối với nữ nếu tốt nghiệp đại học hệ tại chức, liên thông, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm thì phải có bằng thạc sĩ trở lên hoặc bằng Bác sĩ Nội trú, Bác sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ chuyên khoa II, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm.

b) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên (trừ trường hợp đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên);

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên.”

2. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở.

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm.

Trường hợp công chức, viên chức dưới 45 tuổi đối với nam và dưới 40 tuổi đối với nữ nếu tốt nghiệp đại học hệ tại chức, liên thông, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm thì phải có bằng thạc sĩ hoặc tương đương trở lên chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên;”

3. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

#### **“Điều 7. Về độ tuổi**

Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.”

4. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

#### **“Điều 10. Trình độ**

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm.

Trường hợp công chức, viên chức dưới 45 tuổi đối với nam và dưới 40 tuổi đối với nữ nếu tốt nghiệp đại học hệ tại chức, liên thông, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm thì phải có bằng thạc sĩ trở lên hoặc bằng Bác sĩ Nội trú, Bác sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ chuyên khoa II, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên (trừ trường hợp đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên);

c) Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tin học văn phòng trình độ B trở lên.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm.

Trường hợp công chức, viên chức dưới 45 tuổi đối với nam và dưới 40 tuổi đối với nữ nếu tốt nghiệp đại học hệ tại chức, liên thông, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm thì phải có bằng thạc sĩ hoặc tương đương trở lên chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

c) Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tin học văn phòng trình độ B trở lên.”

5. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 11. Về độ tuổi**

Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.”

6. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 13. Quy định chuyển tiếp**

Trường hợp công chức, viên chức đã được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trước ngày 02/11/2015 khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm mà còn thiếu chứng chỉ: Tin học; ngoại ngữ; bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý thì Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục thực hiện quy trình bổ nhiệm lại; đồng thời bố trí công chức, viên chức đó đi học để bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định. Điều này chỉ áp dụng đến ngày 31/12/2020. Sau ngày 31/12/2020 không thực hiện bổ nhiệm lại đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện không đủ tiêu chuẩn theo Quy định tại Quyết định này.”

7. Bổ sung Điều 14a như sau:

**“Điều 14a. Áp dụng Quyết định này đối với các đối tượng khác**

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định áp dụng tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở quy định tại Quyết định này đối với Trưởng phòng (khoa) và tương đương, Phó Trưởng phòng (khoa) và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.”

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Nội vụ

Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức cơ quan, đơn vị quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

b) Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định tại Quyết định này xây dựng tiêu chuẩn chức danh cụ thể đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện cơ quan, đơn vị quản lý làm cơ sở thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2019. *Trọng*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *m*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Trọng*  
**Đặng Trọng Thăng**